QUỐC HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Luật số: …/2025/QH15

DỰ THẢO TRÌNH HỘI NGHỊ CHUYÊN TRÁCH

LUẬT
THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT (SỬA ĐỔI)

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Quốc hội ban hành Luật thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi).

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, người nộp thuế, căn cứ tính thuế, hoàn thuế, khấu trừ thuế và giảm thuế tiêu thụ đặc biệt.

Điều 2. Đối tượng chịu thuế

1. Hàng hóa:

a) Thuốc lá *theo quy định của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá* ~~***bao gồm thuốc lá***~~ **điếu, xì gà,** ~~***thuốc lá sợi, thuốc lào hoặc các dạng khác***~~ **dùng để hút, hít, nhai, ngửi, ngậm**.

b) Rượu *theo quy định của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia*.

c) Bia *theo quy định của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia*.

d) Xe ~~ô tô~~ *có động cơ* dưới 24 chỗ, ~~kể cả~~ *bao gồm:* xe ô tô *chở người; xe chở người bốn bánh có gắn động cơ; xe ô tô pick-up chở người; xe ô tô pick-up chở hàng cabin kép; xe ô tô tải VAN* có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng.

đ) Xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh có dung tích xi lanh trên 125cm^3.

e) ~~Tàu bay,~~ *Máy bay, trực thăng, tàu lượn và* du thuyền.

g) Xăng các loại.

In nghiêng: Bổ sung so với quy định hiện hành.
Gạch ngang: Bỏ so với quy định hiện hành.
In nghiêng, đậm: Bổ sung so với dự thảo trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8.
In đậm, gạch ngang: Bỏ so với dự thảo trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8.

h) Điều hoà nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống *trừ loại theo thiết kế của nhà sản xuất chỉ để lắp trên phương tiện vận tải bao gồm ô tô, toa xe lửa, tàu, thuyền, máy bay. Trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất bán hoặc tổ chức, cá nhân nhập khẩu nhập tách riêng từng bộ phận là cục nóng hoặc cục lạnh thì hàng hóa bán ra hoặc nhập khẩu (cục nóng, cục lạnh) vẫn thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt như đối với sản phẩm hoàn chỉnh (máy điều hòa nhiệt độ hoàn chỉnh)*.

(Cơ quan soạn thảo đang cân nhắc phương án giới hạn lại phạm vi các mặt hàng điều hoà nhiệt độ bị đánh thuế TTĐB).

i) Bài lá.

k) Vàng mã, hàng mã*, không bao gồm hàng mã là đồ chơi trẻ em, đồ dùng dạy học*.

l) Nước giải khát theo Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) có hàm lượng đường trên 5g/100ml.

Hàng hóa quy định tại khoản 1 Điều này là sản phẩm hoàn chỉnh, không bao gồm linh kiện để lắp ráp các hàng hóa này.

2. Dịch vụ:

a) Kinh doanh vũ trường.

b) Kinh doanh mát-xa (massage), ka-ra-ô-kê (karaoke).

c) Kinh doanh ca-si-nô (casino); trò chơi điện tử có thưởng bao gồm trò chơi bằng máy giắc-pót (jackpot), máy sờ-lot (slot) và các loại máy tương tự.

d) Kinh doanh đặt cược *bao gồm đặt cược thể thao, giải trí và các hình thức đặt cược khác theo quy định của pháp luật*.

đ) Kinh doanh gôn (golf) bao gồm *kinh doanh sân tập gôn,* bán thẻ hội viên, vé chơi gôn.

e) Kinh doanh xổ số.

3.

Phương án 1: ~~3. Trường hợp cần thiết phải sửa đổi, bổ sung đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt tại Điều này để phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ, giao Chính phủ xem xét, quy định~~.

Phương án 2: *"*3. Trường hợp cần thiết phải sửa đổi, bổ sung đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt tại Điều này để phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ, giao Chính phủ xem xét, quy định".

Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều này.

Điều 3. Đối tượng không chịu thuế

In nghiêng: Bổ sung so với quy định hiện hành.
Gạch ngang: Bỏ so với quy định hiện hành.
In nghiêng, đậm: Bổ sung so với dự thảo trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8.
In đậm, gạch ngang: Bỏ so với dự thảo trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8.

Hàng hóa quy định tại khoản 1 Điều 2 của Luật này không thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt trong các trường hợp sau:

1. Hàng hóa do ~~cơ sở~~ *tổ chức, cá nhân* sản xuất, gia công, *thuê gia công* trực tiếp xuất khẩu *ra nước ngoài* hoặc bán, ủy thác cho ~~cơ sở~~ *tổ chức, cá nhân* kinh doanh khác để xuất khẩu *ra nước ngoài*.

2. Hàng hóa nhập khẩu bao gồm:

a) Hàng viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại *bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu bằng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, hàng trợ giúp nhân đạo, hàng cứu trợ khẩn cấp nhằm khắc phục hậu quả chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh*; quà tặng *của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài* cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân, *đơn vị sự nghiệp trong định mức được miễn thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu*~~,~~; quà biếu, quà tặng cho cá nhân tại Việt Nam ~~theo mức quy định của Chính phủ~~ *trong định mức được miễn thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu*.

b) Hàng hóa ~~vận chuyển~~ quá cảnh *theo quy định của pháp luật thương mại, quản lý ngoại thương*, ~~hoặc mượn đường qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam,~~ hàng hóa chuyển khẩu, *trung chuyển* ~~theo quy định của Chính phủ~~ *theo quy định của pháp luật hải quan*.

c) Hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu và tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu không phải nộp thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu trong thời hạn theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. *Trường hợp quá thời hạn tái xuất khẩu, tái nhập khẩu hoặc bán ra/thay đổi mục đích sử dụng trong thời hạn tạm nhập khẩu, tạm xuất khẩu thì tổ chức, cá nhân kinh doanh phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt*.

d) Đồ dùng của tổ chức, cá nhân nước ngoài theo tiêu chuẩn miễn trừ ngoại giao; hàng hóa mang theo người trong tiêu chuẩn hành lý miễn *thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu*; hàng nhập khẩu ~~để~~ *đã* bán *tại cửa hàng* miễn thuế theo quy định của pháp luật.

~~đ) Hàng hóa đã xuất khẩu ra nước ngoài bị phía nước ngoài trả lại khi nhập khẩu.~~

3. ~~Tàu bay~~ *Máy bay, trực thăng, tàu lượn*, du thuyền sử dụng cho mục đích kinh doanh vận chuyển hàng hoá, hành khách, khách du lịch và ~~tàu bay~~ *máy bay, trực thăng, tàu lượn* sử dụng cho *các* mục đích an ninh, quốc phòng, *huấn luyện đào tạo phi công, phun thuốc trừ sâu, chữa cháy, quay phim, chụp ảnh, đo đạc bản đồ*.

In nghiêng: Bổ sung so với quy định hiện hành.
Gạch ngang: Bỏ so với quy định hiện hành.
In nghiêng, đậm: Bổ sung so với dự thảo trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8.
In đậm, gạch ngang: Bỏ so với dự thảo trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8.

4. Xe ô tô cứu thương; xe ô tô chở phạm nhân; xe ô tô tang lễ; xe ô tô thiết kế vừa có chỗ ngồi, vừa có chỗ đứng chở được từ 24 người trở lên; xe ô tô *chở người* ~~chạy trong phạm vi khu vui chơi, giải trí, thể thao~~, *xe chở người bốn bánh có gắn động cơ* không đăng ký lưu hành, không tham gia giao thông *và chỉ chạy trong phạm vi khu vui chơi, giải trí, thể thao, di tích lịch sử, bệnh viện, trường học và xe ô tô chuyên dụng khác* ~~*theo quy định của Chính phủ*~~.

~~5. Hàng hoá nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan, hàng hoá từ nội địa bán vào khu phi thuế quan và chỉ sử dụng trong khu phi thuế quan, hàng hoá được mua bán giữa các khu phi thuế quan với nhau, trừ xe ô tô chở người dưới 24 chỗ.~~

5.

Phương án 1: ~~5. Trường hợp cần thiết phải sửa đổi, bổ sung đối tượng không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt tại Điều này để phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ, giao Chính phủ xem xét, quy định.~~

Phương án 2: "5. Trường hợp cần thiết phải sửa đổi, bổ sung đối tượng không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt tại Điều này để phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ, giao Chính phủ xem xét, quy định".

Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều này.

Điều 4. Người nộp thuế

1. Người nộp thuế tiêu thụ đặc biệt là tổ chức, cá nhân sản xuất, *gia công*, nhập khẩu hàng hóa và kinh doanh dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

2. Trường hợp tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh xuất khẩu mua hàng hoá thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt của ~~cơ sở~~ *tổ chức, cá nhân* sản xuất để xuất khẩu *ra nước ngoài* nhưng không xuất khẩu *ra nước ngoài* mà tiêu thụ trong nước thì tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh xuất khẩu là người nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

CHƯƠNG II

CĂN CỨ TÍNH THUẾ

Điều 5. Căn cứ và phương pháp tính thuế

1. Căn cứ tính thuế

a) Căn cứ tính thuế tiêu thụ đặc biệt *áp dụng phương pháp tính thuế theo tỷ lệ phần trăm* là giá tính thuế của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và thuế suất. ~~**Số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp bằng giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt nhân với thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt.**~~

In nghiêng: Bổ sung so với quy định hiện hành.
Gạch ngang: Bỏ so với quy định hiện hành.
In nghiêng, đậm: Bổ sung so với dự thảo trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8.
In đậm, gạch ngang: Bỏ so với dự thảo trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8.

b)~~2.~~ *Căn cứ tính thuế tiêu thụ đặc biệt áp dụng phương pháp tính thuế tuyệt đối là lượng hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và mức thuế tuyệt đối.* ***~~Số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp bằng lượng hàng hóa, dịch vụ chịu thuế nhân với mức thuế tuyệt đối.~~***

2. Phương pháp tính thuế

Thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp	***=***	***Thuế tiêu thụ đặc biệt áp dụng phương pháp tính thuế theo tỷ lệ phần trăm***	***+***	***Thuế tiêu thụ đặc biệt áp dụng phương pháp tính thuế tuyệt đối (nếu có)***

Trong đó:

Thuế tiêu thụ đặc biệt áp dụng phương pháp tính thuế theo tỷ lệ phần trăm	***=***	***Giá tính thuế của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế***	***x***	***Thuế suất***
Thuế tiêu thụ đặc biệt áp dụng phương pháp tính thuế tuyệt đối	***=***	***Lượng hàng hóa chịu thuế***	***x***	***Mức thuế tuyệt đối***

~~3. Căn cứ tính thuế tiêu thụ đặc biệt áp dụng phương pháp tính thuế hỗn hợp là tổng của số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp theo phương pháp tính thuế theo tỷ lệ phần trăm và số thuế phải nộp theo phương pháp tính thuế tuyệt đối theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.~~

Điều 6. Giá tính thuế

Giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hoá, dịch vụ là giá bán ra, giá cung ứng dịch vụ chưa có thuế tiêu thụ đặc biệt, chưa có thuế bảo vệ môi trường và chưa có thuế giá trị gia tăng được quy định như sau:

1. Đối với hàng hóa sản xuất trong nước, hàng hóa nhập khẩu là giá do ~~cơ sở~~ *tổ chức, cá nhân* sản xuất, ~~cơ sở~~ *tổ chức, cá nhân* nhập khẩu bán ra. ***~~Trường hợp giá bán của tổ chức, cá nhân sản xuất, tổ chức, cá nhân nhập khẩu bán ra không theo giá giao dịch thông thường trên thị trường thì cơ quan thuế thực hiện ấn định thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.~~***

In nghiêng: Bổ sung so với quy định hiện hành.
Gạch ngang: Bỏ so với quy định hiện hành.
In nghiêng, đậm: Bổ sung so với dự thảo trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8.
In đậm, gạch ngang: Bỏ so với dự thảo trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8.

Trường hợp hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt được bán cho ~~cơ sở~~ *doanh nghiệp* kinh doanh thương mại là ~~cơ sở~~ *doanh nghiệp* có quan hệ công ty mẹ, công ty con hoặc các công ty con trong cùng công ty mẹ với ~~cơ sở~~ *doanh nghiệp* sản xuất, ~~cơ sở~~ *doanh nghiệp* nhập khẩu hoặc ~~cơ sở~~ *doanh nghiệp* kinh doanh thương mại là ~~cơ sở~~ *doanh nghiệp* có mối quan hệ liên kết thì giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt không được thấp hơn tỷ lệ phần trăm (%) so với giá bình quân của các ~~cơ sở~~ *doanh nghiệp* kinh doanh thương mại mua trực tiếp của ~~cơ sở~~ *doanh nghiệp* sản xuất, ~~cơ sở~~ *doanh nghiệp* nhập khẩu bán ra theo quy định của Chính phủ.

2. Đối với hàng hóa nhập khẩu tại khâu nhập khẩu là *trị* giá tính thuế nhập khẩu *theo quy định của pháp luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu*, cộng với thuế nhập khẩu*, cộng với các khoản thuế là thuế nhập khẩu bổ sung theo quy định của pháp luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (nếu có)*. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu được miễn, giảm thuế nhập khẩu, *thuế nhập khẩu bổ sung* thì giá tính thuế *tiêu thụ đặc biệt* không bao gồm số thuế nhập khẩu, *thuế nhập khẩu bổ sung* được miễn, giảm. ~~Hàng hoá chịu thuế tiêu thụ đặc biệt nhập khẩu được khấu trừ số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp ở khâu nhập khẩu khi xác định số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp bán ra~~.

3. Đối với hàng hóa gia công là giá tính thuế của hàng hóa bán ra của ~~cơ sở~~ *tổ chức, cá nhân* giao gia công hoặc giá bán của sản phẩm cùng loại hoặc tương đương tại cùng thời điểm bán hàng.

4. Đối với hàng hóa sản xuất dưới hình thức hợp tác kinh doanh giữa tổ chức, cá nhân sản xuất và tổ chức, cá nhân sử dụng hoặc sở hữu thương hiệu (nhãn hiệu) hàng hóa, công nghệ sản xuất thì giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt là giá bán ra của tổ chức, cá nhân sử dụng hoặc sở hữu thương hiệu hàng hóa, công nghệ sản xuất. Trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất theo giấy phép nhượng quyền và chuyển giao hàng hóa cho chi nhánh hoặc đại diện của công ty nước ngoài tại Việt Nam để tiêu thụ sản phẩm thì giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt là giá bán ra của chi nhánh, đại diện công ty nước ngoài tại Việt Nam.

~~4~~ 5. Đối với hàng hóa bán theo phương thức trả góp, trả chậm là giá bán theo phương thức bán trả tiền một lần của hàng hóa đó không bao gồm khoản lãi trả góp, lãi trả chậm.

Đối với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt được bán kèm theo dịch vụ cho thuê một phần hoặc bộ phận của hàng hóa đó thì giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt là giá tính thuế của hàng hóa cùng loại hoặc tương đương được bán tại thời điểm phát sinh.

~~5~~ 6. Đối với dịch vụ là giá cung ứng dịch vụ của ~~cơ sở~~ *tổ chức, cá nhân* kinh doanh~~. Giá cung ứng dịch vụ đối với một số trường hợp được quy định~~ như sau:

In nghiêng: Bổ sung so với quy định hiện hành.
Gạch ngang: Bỏ so với quy định hiện hành.
In nghiêng, đậm: Bổ sung so với dự thảo trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8.
In đậm, gạch ngang: Bỏ so với dự thảo trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8.

a) Đối với kinh doanh gôn là giá bán thẻ hội viên, giá bán vé chơi gôn bao gồm cả tiền phí chơi gôn, *tiền bán vé tập gôn, tiền bảo dưỡng sân cỏ, hoạt động cho thuê xe (buggy) và thuê người giúp việc trong khi chơi gôn* và tiền ký quỹ (nếu có) *và các khoản thu khác liên quan đến chơi gôn do người chơi gôn, hội viên trả cho tổ chức, cá nhân kinh doanh gôn*.

b) Đối với kinh doanh ca-si-nô, trò chơi điện tử có thưởng, kinh doanh đặt cược là doanh thu từ hoạt động này trừ số tiền đã trả thưởng cho khách *và số tiền đổi trả cho khách không sử dụng hết (nếu có)*.

c) Đối với kinh doanh vũ trường, mát-xa, ka-ra-ô-kê là doanh thu của các hoạt động kinh doanh trong vũ trường, ~~cơ sở~~ kinh doanh mát-xa, ka-ra-ô-kê bao *gồm cả doanh thu của dịch vụ ăn uống và các dịch vụ khác đi kèm*.

d) Đối với kinh doanh xổ số, giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt là doanh thu bán vé các loại hình xổ số được phép kinh doanh theo quy định của pháp luật.

~~6~~ *7*. Đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để trao đổi hoặc tiêu dùng nội bộ, biếu, tặng, cho, *khuyến mại* là giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt của hàng hóa, dịch vụ cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm phát sinh các hoạt động này.

Giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điều này bao gồm cả khoản thu thêm, được thu (nếu có) mà ~~cơ sở~~ *tổ chức, cá nhân* kinh doanh được hưởng.

~~*Trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chế độ hóa đơn, chứng từ thì cơ quan thuế căn cứ vào tình hình sản xuất, kinh doanh thực tế để ấn định theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và xác định số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp.*~~

Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều này.

Điều 7. Thời điểm xác định thuế tiêu thụ đặc biệt

1. Thời điểm xác định thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

2. Thời điểm xác định thuế tiêu thụ đặc biệt đối với dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc thời điểm lập hóa đơn cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

3. Thời điểm xác định thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hóa nhập khẩu là thời điểm đăng ký tờ khai hải quan.

Điều 8. Thuế suất *và mức thuế tuyệt đối*

Thuế suất ***và mức thuế tuyệt đối*** thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hoá, dịch vụ được quy định tại Biểu thuế tiêu thụ đặc biệt sau đây:

In nghiêng: Bổ sung so với quy định hiện hành.
Gạch ngang: Bỏ so với quy định hiện hành.
In nghiêng, đậm: Bổ sung so với dự thảo trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8.
In đậm, gạch ngang: Bỏ so với dự thảo trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8.

BIỂU THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT

STT	Hàng hóa, dịch vụ	Thuế suất/Mức thuế tuyệt đối	
		Thuế suất (%)	Mức thuế tuyệt đối
I	**Hàng hóa**		
1	*Thuốc lá*		
	a) Thuốc lá điếu	*75*	~~*Phương án 1:*~~ ~~*- Từ 2026: 2.000 đồng/bao*~~ ~~*- Từ 2027: 4.000 đồng/bao*~~ ~~*- Từ 2028: 6.000 đồng/bao*~~ ~~*- Từ 2029: 8.000 đồng/bao*~~ ~~- Từ 2030: 10.000 đồng/bao~~ *Phương án 2* *- Từ 2026: 5.000 đồng/bao* *- Từ 2027: 6.000 đồng/bao* *- Từ 2028: 7.000 đồng/bao* *- Từ 2029: 8.000 đồng/bao* *- Từ 2030: 10.000 đồng/bao*
	b) Xì gà	*75*	~~*Phương án 1:*~~ ~~*- Từ 2026: 20.000 đồng/điếu*~~ ~~*- Từ 2027: 40.000 đồng/điếu*~~ ~~*- Từ 2028: 60.000 đồng/điếu*~~ ~~*- Từ 2029: 80.000 đồng/điếu*~~ ~~*- Từ 2030: 100.000 đồng/điếu*~~ *Phương án 2* *- Từ 2026: 50.000 đồng/điếu* *- Từ 2027: 60.000 đồng/điếu* *- Từ 2028: 70.000 đồng/điếu*

In nghiêng: Bổ sung so với quy định hiện hành.
Gạch ngang: Bỏ so với quy định hiện hành.
In nghiêng, đậm: Bổ sung so với dự thảo trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8.
In đậm, gạch ngang: Bỏ so với dự thảo trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8.

STT	Hàng hóa, dịch vụ	Thuế suất/Mức thuế tuyệt đối	
		Thuế suất (%)	**Mức thuế tuyệt đối**
			- Từ 2029: 80.000 đồng/điếu *- Từ 2030: 100.000 đồng/điếu*
	c) Thuốc lá sợi, thuốc lào hoặc các dạng khác	*75*	~~*Phương án 1:*~~ ~~*- Từ 2026: 20.000 đồng/100g hoặc 100ml*~~ ~~*- Từ 2027: 40.000 đồng/100g hoặc 100ml*~~ ~~*- Từ 2028: 60.000 đồng/100g hoặc 100ml*~~ ~~*- Từ 2029: 80.000 đồng/100g hoặc 100ml*~~ ~~*- Từ 2030: 100.000 đồng/100g hoặc 100ml*~~ *Phương án 2* *- Từ 2026: 50.000 đồng/100g hoặc 100ml* *- Từ 2027: 60.000 đồng/100g hoặc 100ml* *- Từ 2028: 70.000 đồng/100g hoặc 100ml* *- Từ 2029: 80.000 đồng/100g hoặc 100ml* *- Từ 2030: 100.000 đồng/100g hoặc 100ml*
2	Rượu		
	a) Rượu từ 20 độ trở lên	~~*Phương án 1:*~~ ~~*Từ 2026: 70*~~ ~~*Từ 2027: 75*~~ ~~*Từ 2028: 80*~~ ~~*Từ 2029: 85*~~ ~~*Từ 2030: 90*~~ *Phương án 2:* *Từ 2026: 80* *Từ 2027: 85* *Từ 2028: 90* *Từ 2029: 95* *Từ 2030: 100*	
	b) Rượu dưới 20 độ	~~*Phương án 1:*~~ ~~*- Từ 2026: 40*~~ ~~*- Từ 2027: 45*~~ ~~*- Từ 2028: 50*~~ ~~*- Từ 2029: 55*~~	

In nghiêng: Bổ sung so với quy định hiện hành.
Gạch ngang: Bỏ so với quy định hiện hành.
In nghiêng, đậm: Bổ sung so với dự thảo trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8.
In đậm, gạch ngang: Bỏ so với dự thảo trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8.

STT	Hàng hóa, dịch vụ	Thuế suất/Mức thuế tuyệt đối	
		Thuế suất (%)	**Mức thuế tuyệt đối**
		~~*Từ 2030: 60*~~ *Phương án 2* - *Từ 2026: 50* - *Từ 2027: 55* - *Từ 2028: 60* - *Từ 2029: 65* - *Từ 2030: 70*	
3	Bia	~~*Phương án 1:*~~ ~~*Từ 2026: 70*~~ ~~*Từ 2027: 75*~~ ~~*Từ 2028: 80*~~ ~~*Từ 2029: 85*~~ ~~*Từ 2030: 90*~~ *Phương án 2:* *Từ 2026: 80* *Từ 2027: 85* *Từ 2028: 90* *Từ 2029: 95* *Từ 2030: 100*	
4	Xe *có động cơ* dưới 24 chỗ		
	a) Xe ô tô chở người *và xe chở người bốn bánh có gắn động cơ* từ 9 chỗ trở xuống, *xe ô tô pick-up chở người,* trừ loại quy định tại các điểm 4đ, 4e và 4g của Biểu thuế quy định tại Điều này		
	- Loại có dung tích xi lanh từ 1.500 cm3 trở xuống	35	
	- Loại có dung tích xi lanh trên 1.500 cm3 đến 2.000 cm3	40	
	- Loại có dung tích xi lanh trên 2.000 cm3 đến 2.500 cm3	50	
	- Loại có dung tích xi lanh trên 2.500 cm3 đến 3.000 cm3	60	
	- Loại có dung tích xi lanh trên 3.000 cm3 đến 4.000 cm3	90	
	- Loại có dung tích xi lanh trên 4.000 cm3 đến 5.000 cm3	110	
	- Loại có dung tích xi lanh trên 5.000 cm3 đến 6.000 cm3	130	
	- Loại có dung tích xi lanh trên	150	

In nghiêng: Bổ sung so với quy định hiện hành.
Gạch ngang: Bỏ so với quy định hiện hành.
In nghiêng, đậm: Bổ sung so với dự thảo trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8.
In đậm, gạch ngang: Bỏ so với dự thảo trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8.

STT	Hàng hóa, dịch vụ	Thuế suất/Mức thuế tuyệt đối	
		Thuế suất (%)	Mức thuế tuyệt đối
	6.000 cm3		
	b) Xe ô tô chở người *và xe chở người bốn bánh có gắn động cơ* từ 10 đến dưới 16 chỗ, trừ loại quy định tại các điểm 4đ, 4e và 4g của Biểu thuế quy định tại Điều này	15	
	c) Xe ô tô chở người *và xe chở người bốn bánh có gắn động cơ* từ 16 đến dưới 24 chỗ, trừ loại quy định tại các điểm 4đ, 4e và 4g của Biểu thuế quy định tại Điều này	10	
	d) Xe ô tô ~~vừa chở người, vừa chở hàng~~ *pick-up chở hàng cabin kép, xe ô tô tải VAN có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng,* trừ loại quy định tại các điểm 4đ, 4e và 4g của Biểu thuế quy định tại Điều này	*Bằng 60% mức thuế suất áp dụng cho xe quy định tại điểm 4a của Biểu thuế quy định tại Điều này.*	Cơ quan soạn thảo đang cân nhắc để đưa ra phương án áp dụng theo lộ trình một cách phù hợp.
	~~- Loại có dung tích xi lanh từ 2.500 cm^3 trở xuống~~	~~15~~	
	~~- Loại có dung tích xi lanh trên 2.500 cm^3 đến 3.000 cm^3~~	~~20~~	
	~~- Loại có dung tích xi lanh trên 3.000 cm^3~~	~~25~~	
	đ) Xe ô tô chạy bằng xăng kết hợp năng lượng điện ***theo quy định của Chính phủ*** ~~*(xe nạp điện bằng hệ thống sạc điện riêng)*~~, *xe ô tô chạy bằng xăng kết hợp* năng lượng sinh học, trong đó tỷ trọng xăng sử dụng không quá 70% số năng lượng sử dụng *do Chính phủ quy định, xe ô tô chạy bằng khí thiên nhiên*	Bằng 70% mức thuế suất áp dụng cho xe cùng loại quy định tại các điểm 4a, 4b, 4c và 4d của Biểu thuế quy định tại Điều này.	

In nghiêng: Bổ sung so với quy định hiện hành.
Gạch ngang: Bỏ so với quy định hiện hành.
In nghiêng, đậm: Bổ sung so với dự thảo trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8.
In đậm, gạch ngang: Bỏ so với dự thảo trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8.

STT	Hàng hóa, dịch vụ	Thuế suất/Mức thuế tuyệt đối	
		Thuế suất (%)	Mức thuế tuyệt đối
	e) Xe ô tô chạy bằng năng lượng sinh học	Bằng 50% mức thuế suất áp dụng cho xe cùng loại quy định tại các điểm 4a, 4b, 4c và 4d của Biểu thuế quy định tại Điều này.	
	g) Xe ~~ô tô~~ *có động cơ dưới 24 chỗ* chạy điện		
	* Xe ~~ô tô~~ *có động cơ dưới 24 chỗ* chạy bằng pin		
	- Xe ô tô chở người *và xe chở người bốn bánh có gắn động cơ* từ 9 chỗ trở xuống, *xe ô tô pick-up chở người*		
	+ Từ ngày *Luật này có hiệu lực thi hành* ~~01 tháng 3 năm 2022~~ đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027	3	
	+ Từ ngày 01 tháng 3 năm 2027	11	
	- ~~Loại~~ *Xe ô tô* chở người *và xe chở người bốn bánh có gắn động cơ* từ 10 đến dưới 16 chỗ		
	+ Từ ngày *Luật này có hiệu lực thi hành* ~~01 tháng 3 năm 2022~~ đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027	2	
	+ Từ ngày 01 tháng 3 năm 2027	7	
	- ~~Loại~~ *Xe ô tô* chở người *và xe chở người bốn bánh có gắn động cơ* từ 16 đến dưới 24 chỗ		
	+ Từ ngày *Luật này có hiệu lực thi hành* ~~01 tháng 3 năm 2022~~ đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027	1	
	+ Từ ngày 01 tháng 3 năm 2027	4	
	- ~~Loại thiết kế vừa chở người, vừa chở hàng~~ *Xe ô tô pick-up chở hàng cabin kép, xe ô tô tải VAN có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và*		

In nghiêng: Bổ sung so với quy định hiện hành.
Gạch ngang: Bỏ so với quy định hiện hành.
In nghiêng, đậm: Bổ sung so với dự thảo trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8.
In đậm, gạch ngang: Bỏ so với dự thảo trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8.

STT	Hàng hóa, dịch vụ	Thuế suất/Mức thuế tuyệt đối	
		Thuế suất (%)	Mức thuế tuyệt đối
	khoang chở hàng		
	+ Từ ngày *Luật này có hiệu lực thi hành* ~~01 tháng 3 năm 2022~~ đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027	2	
	+ Từ ngày 01 tháng 3 năm 2027	7	
	* Xe ~~ô tô~~ *có động cơ dưới 24 chỗ* chạy điện khác:		
	- Xe ô tô chở người *và xe chở người bốn bánh có gắn động cơ* từ 9 chỗ trở xuống, *xe ô tô pick-up chở người*	15	
	- ~~Loại~~ *Xe ô tô* chở người *và xe chở người bốn bánh có gắn động cơ* từ 10 đến dưới 16 chỗ	10	
	- ~~Loại~~ *Xe ô tô* chở người *và xe chở người bốn bánh có gắn động cơ* từ 16 đến dưới 24 chỗ	5	
	- ~~Loại thiết kế vừa chở người, vừa chở hàng~~ *Xe ô tô pick-up chở hàng cabin kép, xe ô tô tải VAN có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng*	10	
	h) Xe mô-tô-hôm (motorhome) không phân biệt dung tích xi lanh	75	
5	Xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh có dung tích xi lanh trên 125 cm3	20	
6	~~Tàu bay,~~ *Máy bay, trực thăng, tàu lượn*	30	
7	Du thuyền	30	
8	Xăng các loại		
	a) Xăng	10	
	b) Xăng E5	8	
	c) Xăng E10	7	
9	Điều hoà nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống	10	Cơ quan soạn thảo đang cân nhắc phương án giới

In nghiêng: Bổ sung so với quy định hiện hành.
Gạch ngang: Bỏ so với quy định hiện hành.
In nghiêng, đậm: Bổ sung so với dự thảo trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8.
In đậm, gạch ngang: Bỏ so với dự thảo trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8.

STT	Hàng hóa, dịch vụ	Thuế suất/Mức thuế tuyệt đối	
		Thuế suất (%)	Mức thuế tuyệt đối
			hạn lại phạm vi các mặt hàng điều hoà nhiệt độ bị đánh thuế TTĐB
10	Bài lá	40	
11	Vàng mã, hàng mã	70	
12	*Nước giải khát theo Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) có hàm lượng đường trên 5g/100ml*	*10*	
II	**Dịch vụ**		
1	Kinh doanh vũ trường	40	
2	Kinh doanh mát-xa, ka-ra-ô-kê	30	
3	Kinh doanh ca-si-nô, trò chơi điện tử có thưởng		
	Kinh doanh ca-si-nô	35	
	Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng	35	
4	Kinh doanh đặt cược	30	
5	Kinh doanh gôn	20	
6	Kinh doanh xổ số	15	

Mức thuế tuyệt đối đối với Thuốc lá điếu tại điểm a mục 1 phần I của Biểu thuế này áp dụng với bao thuốc lá có 20 điếu. Chính phủ hướng dẫn quy đổi mức thuế tuyệt đối áp dụng đối với bao thuốc lá khác 20 điếu.

Mức thuế tuyệt đối đối với Xì gà tại điểm a mục 1 phần I của Biểu thuế này áp dụng với Xì gà có trọng lượng 20 gam/điếu. Chính phủ hướng dẫn quy đổi mức thuế tuyệt đối áp dụng đối với Xì gà có trọng lượng khác 20 gam/điếu.

CHƯƠNG III

HOÀN THUẾ, KHẤU TRỪ THUẾ, GIẢM THUẾ

Điều 9. Hoàn thuế, khấu trừ thuế

1. Người nộp thuế tiêu thụ đặc biệt được hoàn thuế đã nộp trong các trường hợp sau:

~~a) Hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu~~;

In nghiêng: Bổ sung so với quy định hiện hành.
Gạch ngang: Bỏ so với quy định hiện hành.
In nghiêng, đậm: Bổ sung so với dự thảo trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8.
In đậm, gạch ngang: Bỏ so với dự thảo trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8.

~~b~~ *a*) Hàng hóa là nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu *ra nước ngoài*.

Việc hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định tại điểm a khoản này chỉ thực hiện đối với số lượng hàng hoá thực tế xuất khẩu ra nước ngoài.

~~c~~ *b*) Quyết toán thuế khi ~~sáp nhập, hợp nhất, chia, tách,~~ giải thể, phá sản, ~~chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp, chấm dứt hoạt động~~ có số thuế *tiêu thụ đặc biệt chưa được khấu trừ hết* ~~nộp thừa~~.

Trường hợp tổ hợp tác chuyển đổi thành hợp tác xã thì hợp tác xã được kế thừa số thuế tiêu thụ đặc biệt nộp thừa hoặc chưa được khấu trừ hết của tổ hợp tác để khấu trừ, hoàn thuế theo quy định.

~~d~~ *c*) ~~Có quyết định hoàn thuế của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và~~ Trường hợp hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

~~Việc hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này chỉ thực hiện đối với hàng hoá thực tế xuất khẩu.~~

2. Người nộp thuế sản xuất hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt bằng nguyên liệu đã nộp thuế tiêu thụ đặc biệt, nếu có chứng từ hợp pháp thì được khấu trừ số thuế đã nộp đối với nguyên liệu khi xác định số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp ở khâu sản xuất.

Đối với người nộp thuế được phép sản xuất, pha chế xăng sinh học, số thuế tiêu thụ đặc biệt chưa được khấu trừ hết của xăng khoáng nguyên liệu dùng để sản xuất, pha chế xăng sinh học (bao gồm cả số thuế chưa được khấu trừ hết của kỳ khai thuế trước đó liền kề) được bù trừ với số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp của hàng hóa, dịch vụ khác phát sinh trong kỳ. Trường hợp sau khi bù trừ, còn số thuế tiêu thụ đặc biệt chưa được khấu trừ hết của xăng khoáng nguyên liệu dùng để sản xuất, pha chế xăng sinh học thì được khấu trừ vào kỳ tiếp theo hoặc được hoàn trả.

Nguồn hoàn trả thuế tiêu thụ đặc biệt được lấy từ số thu của ngân sách trung ương về thuế tiêu thụ đặc biệt.

3. Người nộp thuế nhập khẩu hàng hoá chịu thuế tiêu thụ đặc biệt được khấu trừ số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp ở khâu nhập khẩu khi xác định số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp ở khâu bán ra.

Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều này.

Điều 10. Giảm thuế

Người nộp thuế sản xuất hàng hoá thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt gặp khó khăn do thiên tai, tai nạn bất ngờ được giảm thuế.

In nghiêng: Bổ sung so với quy định hiện hành.
Gạch ngang: Bỏ so với quy định hiện hành.
In nghiêng, đậm: Bổ sung so với dự thảo trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8.
In đậm, gạch ngang: Bỏ so với dự thảo trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8.

Mức giảm thuế được xác định trên cơ sở tổn thất thực tế do thiên tai, tai nạn bất ngờ gây ra nhưng không quá 30% số thuế phải nộp của năm xảy ra thiệt hại và không vượt quá giá trị tài sản bị thiệt hại sau khi được bồi thường (nếu có).

Thủ tục, hồ sơ giảm thuế được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ *ngày 01 tháng 01 năm 2026.*

2. Luật này thay thế Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12 ngày 18 tháng 11 năm 2008, Luật số 70/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, điểm d khoản 2 Điều 6 Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế, Điều 2 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế và Điều 8 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự.**Điều 12. Tổ chức thực hiện**

Phương án 1: Bỏ điều 12.

Phương án 2:

~~***Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành*** các điều, khoản được giao ***Điều 2, Điều 3, Điều 6, Điều 9 của*** trong ***Luật này*** những nội dung cần thiết khác của Luật này để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước.~~

Trường hợp các sản phẩm thuốc lá mới được phép nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam theo quy định của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá và/hoặc văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, các sản phẩm thuốc lá mới sẽ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và áp dụng mức thuế tiêu thụ đặc biệt như mức thuế tiêu thụ đặc biệt quy định đối với mặt hàng thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá sợi, thuốc lào hoặc các dạng khác dùng để hút, hít, nhai, ngửi, ngậm. Giao Chính phủ quy định việc áp dụng thuế tiêu thụ đặc biệt cụ thể đối với từng loại sản phẩm thuốc lá mới trong trường hợp được phép nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam.

In nghiêng: Bổ sung so với quy định hiện hành.
Gạch ngang: Bỏ so với quy định hiện hành.
In nghiêng, đậm: Bổ sung so với dự thảo trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8.
In đậm, gạch ngang: Bỏ so với dự thảo trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8.

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá , kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm .

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

In nghiêng: Bổ sung so với quy định hiện hành.
Gạch ngang: Bỏ so với quy định hiện hành.
In nghiêng, đậm: Bổ sung so với dự thảo trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8.
In đậm, gạch ngang: Bỏ so với dự thảo trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8.